

## **BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2019 - 2020**

### **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

#### **1. Công tác tham mưu và xây dựng văn bản của Ban giám hiệu để thực hiện sự chỉ đạo của thị xã, ngành về phát triển giáo dục mầm non:**

Năm học 2019 – 2020 Ban giám hiệu (BGH) nhà trường đã thực hiện nghiêm túc công văn số 855/PGDĐT-CMMN ngày 23 tháng 9 năm 2019, của Phòng giáo dục và đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non năm học 2019 – 2020.

Thực hiện đúng kế hoạch số 231/KH-TrMN ngày 24/9/2019 kế hoạch nhiệm vụ năm học của trường mầm non Hòa Mi, làm tốt công tác tham mưu với ngành. Chính quyền địa phương để phát triển giáo dục Mầm non.

##### **a. Tham mưu với Đảng ủy, Chính quyền địa phương:**

- Nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy, Chính quyền địa phương quan tâm đến công tác phát triển giáo dục, duy trì và giữ vững danh hiệu trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, trường đạt chuẩn chất lượng GD cấp độ 3

- Kế hoạch phối hợp số 124/KH-TrMN ngày 19/9/2019 về việc xây dựng CSVC cảnh quan sư phạm, gắn với phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, vệ sinh học đường và trường học nông thôn mới kiểu mẫu Xanh – sạch – đẹp – an toàn năm học 2019 – 2020

- Nhà trường xây dựng kế hoạch số 64/KH-TrMN ngày 18/5/2020 V/v Phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức trong và ngoài nhà trường về huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học.

##### **b. Tham mưu với ngành GD&ĐT:**

- Tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học để phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ và công tác quản lý trong nhà trường.

- Nhà trường tham mưu với phòng GD&ĐT theo văn bản số 95/ĐN-TrMN ngày 05/6/2018 về việc cải tạo và xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường trong và ngoài lớp, khuôn viên nhà trường.

- Văn bản số 156/ĐN-TrMN ngày 02/6/2020 V/v sửa chữa, nâng cấp CSVC, phòng học năm 2020

#### **2. Kết quả của việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và cải cách hành chính trong giáo dục mầm non.**

- Quản lý và chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non, đặc biệt về quản lý giáo dục mầm non ngoài công lập;

- Thực hiện tốt 3 công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2017 và Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà

nước hỗ trợ bằng nhiều hình thức: trang website của trường, bảng tuyên truyền tại đơn vị đầu năm học, giữa năm và cuối năm học.

- Công tác thanh tra, kiểm tra và cải cách thủ tục hành chính trong GDMN được thường xuyên và trú trọng;

- Tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cải cách hành chính;

- Chỉ đạo công tác đổi mới đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đánh giá GVMN theo hướng phát triển năng lực GV, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; việc đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo đúng quy định của Chương trình GDMN.

- Thực hiện chữ ký số vào trong các văn bản.

### **3. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua.**

- Năm học 2019 – 2020 nhà trường tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện tốt các cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo". Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo Luật Giáo dục năm 2019 và triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và UBND thị xã: Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 20/6/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg, ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2018–2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 19/7/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg, ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025 ” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg, ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2018–2025” trên địa bàn thị xã Đông Triều

Thực hiện tinh giản bộ máy biên chế”. Tăng cường nền nếp, dân chủ, kỷ cương trong nhà trường, thực hiện chủ đề công tác năm 2020, của tỉnh, thị xã. Theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Đông Triều, Đảng bộ xã Bình Khê. Ban giám hiệu nhà trường tổ chức cho toàn thể các đồng chí đảng viên, CBGVNV trong chi bộ và nhà trường học tập đầy đủ các Nghị quyết của Đảng và viết bản đăng ký gắn với chức trách nhiệm vụ được giao. 100% CBGVNV vượt khó khăn, có tinh thần yêu nghề mến trẻ, có tinh thần tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có nhiều sáng kiến góp phần nâng cao nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ;

- Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo; Đạt chuẩn về nghề nghiệp, không có cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Đẩy mạnh các giải pháp xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; việc lồng ghép các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động

giáo dục, các hoạt động ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, địa phương và Chương trình giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động do thị xã, ngành và địa phương phát động như: xây dựng mô hình trường **Xanh - Sạch - đẹp - An toàn** phù hợp với cảnh quan sư phạm nhà trường, cuộc vận động “Hai không” và “ Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, đổi mới quản lý nâng cao chất lượng giáo dục gắn với cuộc vận động “ Dân chủ, kỷ cương, tình thương và trách nhiệm”, “ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin” trong giảng dạy và chăm sóc trẻ, phong trào “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, xây dựng trường lớp xanh sạch đẹp, xây dựng các quy chế, quy tắc ứng xử thân thiện phù hợp với thực tiễn, văn hóa của địa phương và triển khai thực hiện.

#### **4. Phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng tỷ lệ huy động trẻ**

- Quy mô phát triển: Số nhóm, lớp 9. Tổng số trẻ đến trường 184 đạt kế hoạch giao: Trong đó:

- Nhóm nhà trẻ: 03

- Lớp mẫu giáo: 06

\* Tổng số học sinh: Đã huy động đến trường  $183/183 = 100\%$  ( Trong đó nhà trẻ huy động:  $50/50$  đạt  $100\%$ ; MG:  $133/133$  đạt  $100\%$ ) Đạt kế hoạch được giao.

+ Trẻ 5 tuổi:  $50/50$  đạt  $100\%$

- Triển khai thực hiện tốt công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi giữ vững xã Bình Khê đạt phổ cập.

Nguyên nhân huy động trẻ đạt kế hoạch giao là do sự quan tâm của phụ huynh về tầm quan trọng của trẻ được đến trường ngày một cao hơn.

+ Giao chỉ tiêu cụ thể cho từng nhóm lớp.

+ Phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể, ban quản lý khu tuyên truyền và huy động trẻ đến trường.

-  $100\%$  trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN

- Đạt chuẩn PCGDMNCTENT năm 2019

#### **5. Chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.**

- Tiếp tục triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi của địa phương theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ:

- Đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT;

- Xây dựng và sát chặt chẽ công tác điều tra, thực hiện hồ sơ phổ cập, triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý;

- Duy trì việc kiểm tra, đánh giá, công nhận, duy trì PCGDMNTNT đạt kết quả cao.

- Tiếp tục tham mưu có hiệu quả cho UBND xã có các giải pháp tích cực để tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp; duy trì, giữ vững và từng bước nâng cao chất lượng PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn xã.

**\* Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ**

**a, Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ**

- Xây dựng kế hoạch, thường xuyên quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ;

- Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ theo Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong nhà trường; thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, để kịp thời phát hiện, khắc phục những yếu tố gây nguy cơ mất an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại các nhóm lớp trong nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc nội dung Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017, của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục, an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị số 505/CT-BGDĐT ngày 20/02/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường học; Triển khai các biện pháp phòng tránh tai nạn thương tích. Chú trọng công tác xây dựng trường học an toàn; tổ chức quán triệt đến cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của thị xã, ngành về nâng cao chất lượng và đảm bảo an toàn cho trẻ

**b, Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe**

- Đã triển khai các biện pháp để làm tốt công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho trẻ như: tổ chức ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm vv...

+ Tổ chức cho 100% trẻ được ăn bán trú tại trường ngay từ đầu năm học. Mức đóng góp tiền ăn của trẻ đã được nâng lên từ học kỳ II là 18.000đ/ ngày/ trẻ.

+ 100% trẻ có nề nếp thói quen tốt, các nhóm lớp có đủ nước sạch cho trẻ sinh hoạt, có môi trường xanh- sạch- đẹp cho trẻ vui chơi và học tập.

+ Chất lượng bữa ăn của trẻ đầy đủ các chất dinh dưỡng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện nghiêm túc hợp đồng mua bán thực phẩm, có nguồn gốc rõ ràng, không có vụ ngộ độc thực phẩm thức ăn nào xảy ra trong nhà trường.

+ Học kỳ I:

- Kết quả toàn trường có 183/183 trẻ đạt 100 % trẻ được khám SK

- Trẻ phát triển bình thường về cân nặng: 182/183 đạt 99,46 %;

- Trẻ phát triển bình thường về chiều cao: 178/183 đạt 97,3 %;

- Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 1/183 chiếm 0,54 % .

- Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi 5/183 chiếm 2,7 %

- Trẻ thừa cân: Không có

+ Học kỳ II:

- Số trẻ phát triển bình thường về chiều cao: 181/183 = 98,9 %

- Số trẻ phát triển bình thường về cân nặng: 183/183 = 100 %

- Số trẻ SDD thể nhẹ cân: 0

- Số trẻ SDD thể thấp còi : 2/183 = 1,1 %

+ Trẻ thừa cân: 0

Giảm tỷ lệ Suy dinh dưỡng xuống 1,6 % so với đầu năm.

+ Quán triệt thực hiện tốt Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT- BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho trẻ em trong nhà trường; thực hiện chương trình sữa học đường theo Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo.

+ Thực hiện tốt việc đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh cho trẻ

+ Xây dựng kế hoạch y tế học đường, tuyên truyền cách chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho trẻ tới các bậc phụ huynh học sinh

+ Làm tốt công tác tuyên truyền và vệ sinh phòng chống dịch bệnh cho học sinh

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm, lượt khám: 183/183 đạt 100%, theo dõi sự phát triển của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi độ 1 giảm rõ rệt, cụ thể : Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng so với đầu năm còn 2 cháu.

+ Duy trì Hợp đồng với công ty cung ứng thực phẩm và sữa để cung cấp thực phẩm và sữa có nguồn gốc rõ ràng

\* Chất lượng giáo dục:

+ **Kết quả đánh giá trẻ theo 4 lĩnh vực đối với trẻ nhà trẻ 24-36 tháng**

- 100% các nhóm thực hiện chương trình giáo dục Mầm non với 10 chủ đề lớn trong 35 tuần.

+ Lĩnh vực phát triển thể chất: đạt yêu cầu là 98% trở lên.

+ Lĩnh vực phát triển nhận thức: đạt yêu cầu là 98% trở lên

+ Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: đạt yêu cầu là 95% trở lên

+ Lĩnh vực phát triển tình cảm- xã hội, thẩm mỹ: đạt yêu cầu là 95%.

+ **Kết quả đánh giá trẻ theo 5 lĩnh vực đối với trẻ mẫu giáo:**

- 100% các lớp mẫu giáo từ 3- 5 tuổi thực hiện chương trình giáo dục Mầm non : 9 chủ đề lớn đối với lớp mẫu giáo 3 – 4 tuổi, 4 – 5 tuổi; 10 chủ đề lớn đối với lớp mẫu giáo 5 – 6 tuổi trong 35 tuần.

+ Lĩnh vực phát triển thể chất: đạt yêu cầu là 98% trở lên.

+ Lĩnh vực phát triển nhận thức: đạt yêu cầu là 100%.

+ Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: đạt yêu cầu là 100%.

+ Lĩnh vực phát triển tình cảm- xã hội: đạt yêu cầu là 100%

+ Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: đạt yêu cầu là 100%.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác đánh giá trẻ năm tuổi theo Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi và đánh giá trẻ cuối độ tuổi, cuối giai đoạn.

(Riêng trẻ 5 tuổi 50/50 trẻ hoàn thành chương trình đạt 100%.)

Trẻ toàn trường đã đạt:

Bé sạch: 183/183 đạt 100%

Bé chăm: 160/183 đạt 87,43 %

Bé ngoan: 183/183 đạt 100 %.

Trong đó bé giỏi bé ngoan là: 105/183 đạt 57,37%

**c, Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non**

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo với nội dung và phương pháp khoa học, phù hợp với thực tế của địa phương. Đầu tư cơ sở vật chất tương đối đầy đủ và tạo môi trường học tập, tạo điều kiện thời gian, hỗ trợ tài liệu cho CBGVNV được học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Tăng cường các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, triển khai thực hiện Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi, duy trì tổ chức ăn bán trú tại trường.

- Thực hiện tốt việc tổ chức thực hiện Chương trình GDMN theo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình GDMN;

- Hướng dẫn, chỉ đạo sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi;

- Triển khai nhân rộng chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”; tại các nhóm, lớp.

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện có hiệu quả: Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trong nhà trường.

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện có hiệu quả, và tổng kết 05 năm thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016-2020

- Tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng:

+ Công tác phối hợp liên ngành y tế, phụ nữ... trong việc phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng;

+ Hệ thống tài liệu hướng dẫn kỹ năng làm cha, mẹ; Tham khảo các tập san, tài liệu có nhiều trên Internet, trên các mạng xã hội, tuyên truyền qua các buổi họp phụ huynh học sinh, giờ đón, trả trẻ.

- Hiệu quả của việc triển khai hỗ trợ nâng cao năng lực thực hành chuyên môn cho giáo viên mầm non: tốt.

- Triển khai kế hoạch thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 2/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Phối hợp chặt chẽ với trung tâm hỗ trợ và Phát triển giáo dục hòa nhập tại địa phương thực hiện hỗ trợ can thiệp trẻ khuyết tật và hỗ trợ chuyên môn về giáo dục trẻ khuyết tật tại các trường mầm non;

#### **d, Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia**

- Nhà trường tiếp tục thực hiện thông tư 19/2018 ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Nhà trường tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chí trường MN đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt chất lượng Giáo dục cấp độ 3.

#### **6. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

- Tham mưu với phòng GD&ĐT văn bản đề nghị số 156/ĐN-TrMN ngày 02/6/2020 V/v sửa chữa, nâng cấp sân chơi, phòng học, để đảm bảo an toàn cho trẻ. Trường đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường. Tổng diện tích đất: 6553,1m<sup>2</sup>, các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài bằng gạch. Cổng chính có biển tên trường theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Trong khu vực nhà trường có đảm bảo nguồn nước sạch và hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh.

Diện tích sử dụng đất của nhà trường đảm bảo đúng với quy định của Trường Mầm non, bình quân: 25m<sup>2</sup> /trẻ.

- Các công trình xây dựng (tính đến thời điểm báo cáo): gồm 03 điểm trường, với 9 phòng học, 03 nhóm trẻ, 06 lớp Mẫu giáo, 03 sân vui chơi, 03 bếp nấu ăn cùng các công trình khác như khu hiệu bộ (gồm các phòng BGH, hội trường, phòng giáo dục thể chất, phòng bảo vệ), nhà để xe, bể nước vv...

- Thực hiện tốt công tác quản lý mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi có hiệu quả.

- + Vào đầu năm học nhà trường đã được SGD trang cấp thiết bị dạy học thông minh cho 4 lớp 3,4,5 tuổi, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời cho trẻ đủ để phục vụ cho những yêu cầu chính trong các hoạt động của nhà trường.

- + Xây dựng kế hoạch mua sắm đầu tư thêm một số trang thiết bị, đồ dùng phù hợp với điều kiện ngân sách được cấp.

- + Nhà trường đã tu bổ sân vườn khu trải nghiệm của trẻ tổng kinh phí là 290.000.000đ

### **7. Công tác phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non.**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập như sau:

- Tỷ lệ giáo viên trong biên chế nhà nước: 15/15 đạt 100 %

- Không có GV Hợp đồng lao động

- Lương giáo viên hợp đồng lao động: theo bảng cấp

- Tỷ lệ giáo viên/nhóm lớp, nhà trẻ: Là 2,5 cô; có 5/3 nhóm, Tỷ lệ GV mẫu giáo 2,2 cô; có 10/6 lớp, (mẫu giáo 5 tuổi 3 cô/2 lớp).

- Công tác tham mưu xây dựng và thực hiện chính sách cho GVMN được kịp thời. Tỷ lệ giáo viên trong biên chế nhà nước theo đúng quy định tại thông tư 06. Đạt tỷ lệ giáo viên/nhóm lớp nhà trẻ, mẫu giáo, mẫu giáo 5 tuổi:

Nhà trường đã tham mưu với lãnh đạo cấp trên về bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ, tạo nguồn, thực hiện đúng chế độ chính sách cho GVMN.

- Công tác chỉ đạo, kết quả thực hiện bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội; tập huấn qua mạng 10 mô đun nâng cao cho CBQL giáo dục mầm non các cấp và GVMN đã hoàn thành bồi dưỡng các mô đun ưu tiên quy định; xây dựng kế hoạch và kết quả bồi dưỡng CBQL, GVMN thực hiện Chương trình GDMN điều chỉnh, 100% CBGV đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên.

- Chất lượng đội ngũ ngày càng được nâng cao về phẩm chất chính trị cũng như trình độ chuyên môn nghiệp vụ, giáo viên trẻ, nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ không ngừng tự học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, linh hoạt sáng tạo trong việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch năm học, trong quá trình thực hiện luôn vận dụng sáng tạo, linh hoạt các phương pháp quản lý và đạt kết quả tốt theo chỉ tiêu đầu năm đề ra.

- Thực hiện giảm tải tối đa hồ sơ sổ sách mang tính hình thức, gây áp lực cho giáo viên, CBQL: theo hướng dẫn của bộ phận chuyên môn PGD&ĐT.

### **8. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế**

- Đã xây dựng kế hoạch huy động các tổ chức, các nhân đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ với tổng huy động bằng ngày công, bằng hiện vật, bằng kinh phí là 59.400.000 đồng; học tập những mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến vào GDMN, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ với các trường bạn có hiệu quả cao.

### **9. Công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non**

a. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học, cách phòng chống dịch bệnh được triển khai thường xuyên và liên tục với các nội dung thiết thực, hình thức phong phú đa dạng cụ thể:

+ Xây dựng các góc tuyên truyền ở các lớp, nội dung tuyên truyền được thay đổi theo từng chủ đề.

+ Tổ chức tuyên truyền trong các buổi họp, Hội thi, chuyên đề, tổ chức buffe cho trẻ. Phụ huynh nghe báo cáo và tọa đàm về dinh dưỡng, cách chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ, lựa chọn thực phẩm an toàn...

+ Nhà trường kết hợp với hội cha mẹ học sinh thường xuyên kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm và chất lượng bữa ăn của trẻ.

+ Tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như đài phát thanh của các thôn, pa nô áp phích, tranh ảnh....

+ Tổ chức cho giáo viên sưu tầm và nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến công tác nuôi dạy trẻ.

Qua việc tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng. Kết quả về dinh dưỡng được nâng cao, phụ huynh đã biết quan tâm chăm sóc sức khỏe cho trẻ, nhận thức đầy đủ hơn về công tác chăm sóc nuôi dạy trẻ, đã tham gia đóng góp ý kiến cho nhà trường nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ngày càng tốt hơn.

**b.** Những nội dung chính đã thực hiện, kết quả đạt được về nhận thức, hành động, sự phối hợp với các ban ngành và tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng

Ngay từ những ngày đầu năm học vừa qua, nhà trường đã thông qua các hình thức tuyên truyền, vận động nhân dân địa phương, các ban ngành đoàn thể, các tổ chức cùng chăm lo cho công tác chăm sóc và giáo dục trẻ, những nội dung tuyên truyền có hiệu quả như sau:

- Đảm bảo kế hoạch phát triển giáo dục.

- Tuyên truyền với các bậc phụ huynh học sinh về cách nuôi dạy con theo khoa học, phòng và chống một số bệnh Covid-19, sởi, chân, tay, miệng ...

- Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, huy động xã hội hóa giáo dục để góp phần cải tạo khuôn viên trường lớp, hỗ trợ thêm một số đóng góp về mua sắm một số đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường đã được 100% phụ huynh học sinh nhất trí ủng hộ và tự nguyện đóng góp.

\* Các biện pháp sáng tạo của trường:

+ Đã có 08 sáng kiến kinh nghiệm, 12 các giải pháp khoa học được áp dụng rộng rãi vào thực tiễn có hiệu quả.

### **10. Công tác tổng hợp – thi đua khen thưởng.**

- Tổ chức 100% CBGVNV tiếp tục nghiên cứu thực hiện Quyết định số 2188/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của UBND thị xã Đông Triều về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thị xã Đông Triều; Quyết định số 99/ QĐ-SGDĐT ngày 12/02/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh; Thường xuyên cập nhật, bám sát các quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT về công tác thi đua, khen thưởng để triển khai thực hiện.

- Phát động phong trào thi đua trong các ngày lễ lớn trong năm: 20/11, 22/12, 8/3, 26/3, 30/4, 19/5...

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường 15/15 GV tham gia đạt 100%

- Lựa chọn 07 cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua để tuyên dương, khen thưởng động viên kịp thời vào dịp tổng kết năm học.

- Xây dựng quy chế thưởng và thực hiện nghiêm túc theo quy định đề ra.

### **\* Đăng ký thi đua năm học 2019-2020**

#### **- Danh hiệu thi đua tập thể:**

+ Tập thể lao động xuất sắc.

#### **- Danh hiệu cá nhân:**

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 03 đ/c đạt 15%.

+ GV giỏi cấp tỉnh: 01 đ/c

+ Lao động tiên tiến: 20/20 đ/c đạt 100%.

#### **- Hình thức khen thưởng:**

+ Đề nghị UBND thị xã tặng giấy khen: 02 đ/c

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả nổi bật so với cùng kỳ năm học trước:**

#### **a. Về quy mô phát triển giáo dục**

- Số lượng trường lớp: Kế hoạch được giao: Nhà trẻ đạt 50,5%; mẫu giáo đạt 100%. Nhà trường huy động 183 đạt kế hoạch giao. Được chia 9 nhóm, lớp theo các độ tuổi từ 0- 6 tuổi: gồm 6 lớp mẫu giáo, 3 nhóm trẻ.

- Đạt kế hoạch giao

#### **b. Về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi**

Trẻ năm tuổi ra lớp đạt 100%, trẻ đi học đều. Duy trì tốt sĩ số trẻ đến lớp từ đầu năm đến cuối năm học: 50/50 cháu ra lớp, đạt 100%.

#### **c. Về chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ:**

Số trẻ bình thường 183/183 đạt 100 %

Số trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân:  $2/183 = 1,1 \%$

- Công tác đánh giá trẻ 5 tuổi được tiến hành thường xuyên, 100% trẻ được đánh giá.

### **2. Khó khăn, hạn chế**

#### **a. Những vấn đề còn gặp khó khăn, vướng mắc của nhà trường.**

- Là một trường thuộc xã miền núi kinh tế của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, đa số các hộ gia đình thu nhập thấp dẫn tới việc huy động xã hội hóa điều hòa còn 01 điểm lẻ Bắc Sơn chưa thực hiện được, số trẻ nhà trẻ đến lớp còn thấp.

### **b. Nguyên nhân**

- Do kinh tế của đa số gia đình phụ huynh mức thu nhập thấp kinh tế còn gặp nhiều khó khăn do vậy cũng ảnh hưởng đến công tác xã hội hóa giáo dục và công tác phát triển của nhà trường.

### **c. Những giải pháp sẽ thực hiện trong thời gian tiếp theo**

Năm học 2019 – 2020 là năm học tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Gắn việc học tập, quán triệt, thực hiện theo đúng bản cam kết cá nhân đã đăng ký nội dung “làm theo Bác” theo chuyên đề năm 2020: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh” ; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Chống tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục” và tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Hai không”, xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. ứng dụng công nghệ thông tin vào trong quản lý và dạy học.

Trên cơ sở quán triệt các Nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ năm học của Bộ, hướng dẫn thực hiện của Sở, của Phòng GD&ĐT Đông Triều. Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm học 2019 – 2020 trường mầm non Hòa Mi tập trung sức lực, đoàn kết nhất trí thực hiện tốt các mục tiêu, nội dung và đề ra những giải pháp sẽ thực hiện trong thời gian tiếp theo là:

#### **\* Công tác phát triển:**

Duy trì các nhóm, lớp, huy động trẻ ra lớp đạt 100% kế hoạch Phòng GD&ĐT giao.

#### **\* Chất lượng chăm sóc, giáo dục:**

- Tiếp tục triển khai đến cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc nội dung Chỉ thị 505/CT-BGDĐT ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục; Tiếp tục thực hiện thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 về sửa đổi bổ sung một số chương trình GDMN Ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009; tổ chức quán triệt đến cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của thị xã, ngành về nâng cao chất lượng và đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc quy chế nuôi dạy trẻ theo nội quy của trường, ngành đề ra.

- Thực hiện chương trình chăm sóc, giáo dục mầm non từ nhà trẻ đến lớp mẫu giáo 5 tuổi.

- Tổ chức các chuyên đề, tiếp tục thực hiện chuyên đề xây dựng môi trường GD lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường công tác thanh tra chuyên môn.

- Nâng cao phương pháp, hình thức sáng tạo trong giờ dạy.

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn tính mạng cho trẻ.

#### **\* Bồi dưỡng đội ngũ:**

Tăng cường hoạt động tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên các nội dung sau:

- Đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm, tình thương yêu đối với trẻ;
- Xây dựng môi trường, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quan điểm “ Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”.
- Kỹ năng giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình cho cán bộ quản lý, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; kỹ năng tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ cho đội ngũ giáo viên, đặc biệt quan tâm bồi dưỡng cho giáo viên mới vào nghề, giáo viên, nhân viên.
- Tạo điều kiện cho giáo viên đi học để nâng cao trình độ.
- Tổ chức cho giáo viên dự giờ theo quy định.
- Tổ chức cho giáo viên học tập, nghiên cứu tài liệu, các văn bản của cấp trên về chương trình giáo dục mầm non.

**\* Xây dựng cơ sở vật chất:**

- Tham mưu với Phòng GD&ĐT đầu tư thêm một số trang thiết bị đồ dùng phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ.
- Mua bổ sung đồ dùng, thiết bị lớp học theo thông tư 02 của BGD&ĐT
- Tiếp tục trồng và chăm sóc vườn hoa, vườn rau tạo cảnh quan môi trường, lớp học sáng – xanh – sạch – đẹp - an toàn.

Duy trì và giữ vững trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và trường đạt chuẩn GD cấp độ 3.

**\* Công tác xã hội hoá giáo dục:**

- Phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể, hội cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để đầu tư về cơ sở vật chất lắp điều hòa khu Bắc Sơn; Trồng hoa, cây xanh tại 3 điểm trường
- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phối hợp với gia đình trẻ trong việc theo dõi, chăm sóc, giáo dục trẻ; quan tâm đến những trẻ có nhu cầu đặc biệt; có biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm về tổ chức hoạt động GDMN theo quy định của Pháp luật; các hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, xâm phạm đến thân thể, sức khỏe và tinh thần của trẻ.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức, kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng; thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**\* Công tác quản lý chỉ đạo:**

- Tiếp tục đổi mới quản lý, thống nhất chặt chẽ từ BGH, công đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, cải tiến lề lối làm việc, thông tin báo cáo, chỉ đạo chặt chẽ về chuyên môn, chất lượng chăm sóc nuôi dạy.
- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng kịp thời, xử lý nghiêm những CB, giáo viên, nhân viên vi phạm chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước, quy định của nhà trường, của ngành.
- Thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch năm học đề ra, cũng như chủ đề công tác năm.
- Viết bản cam kết và nghiêm túc thực hiện có hiệu quả nội dung đã ký trong bản cam kết về “ Kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh” đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

### **III. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

#### **1. Phòng Giáo dục và đào tạo.**

- Cấp thêm kinh phí để tu sửa CSVC, nâng cấp sân chơi, phòng học, thay cánh cửa phòng họp, phòng y tế; bổ sung máy cho phòng kímats

## **2. Sở Giáo dục và đào tạo.**

- Cấp thêm máy tính bảng cho phòng học thông minh

- Lắp hệ thống camera giám sát các lớp học

Đề đạt được kết quả như trên là có sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều, của Đảng uỷ, Chính quyền địa phương, cùng với sự đoàn kết, tích cực sáng tạo của cán bộ, giáo viên nhân viên và sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, đoàn thể địa phương, sự ủng hộ nhiệt tình của hội cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đã tạo thành sức mạnh tổng hợp để CBGVNV trường mầm non Hòa Mi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học của trường mầm non Hòa Mi và những thành tích đã đạt được trong năm học 2019 – 2020, phương hướng nhiệm vụ thực hiện trong năm học 2020 - 2021.

### **Nơi nhận:**

- PGD&ĐT (b/c);
- UBND xã (b/c)
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Mến**